

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí rà soát, điều chỉnh,
bổ sung Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Công văn số 1537/BNN-TCLN ngày 04/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4904/TTr-SNN ngày 02/12/2019 về việc Phê duyệt đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí rà soát, điều chỉnh, bổ sung Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí rà soát, điều chỉnh, bổ sung Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng tỉnh Đồng Nai với những nội dung chủ yếu sau (kèm theo Đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí rà soát, điều chỉnh, bổ sung Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng tỉnh Đồng Nai):

1. Mục tiêu:

Hoàn chỉnh Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng tỉnh Đồng Nai theo đúng các quy định của Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

2. Đối tượng:

Các cơ sở sản xuất công nghiệp sử dụng DVMTR có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; các cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch phát sinh so với Đề án đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 30/12/2013.

3. Nội dung:

- Thu thập, rà soát và đánh giá các tài liệu hiện có;
- Điều tra, khoanh vẽ, xây dựng bản đồ ranh giới lưu vực và xác định đơn vị sử dụng DVMTR là các cơ sở sản xuất công nghiệp, đơn vị kinh doanh du lịch sinh thái và các cơ sở sản xuất cung ứng nước sạch phát sinh so với Đề án 4328;
- Điều tra, xác định đối tượng được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng từ các cơ sở sản xuất công nghiệp; đơn vị kinh doanh du lịch sinh thái và các cơ sở sản xuất cung ứng nước sạch phát sinh so với Đề án 4328;
- Thiết lập cơ sở dữ liệu về chi trả DVMTR;
- Tổng hợp viết thuyết minh đề án;
- Tổ chức hội nghị kỹ thuật và hội nghị báo cáo nghiệm thu;
- Trình duyệt và phê duyệt.

4. Sản phẩm của Đề án:

4.1. Thuyết minh đề án và bảng biểu tính toán, gồm:

- Biểu 1: Thống kê diện tích cung ứng, diện tích quy đổi, hiện trạng và chức năng rừng theo lưu vực áp dụng chi trả dịch vụ môi trường rừng theo đơn vị hành chính (thống kê theo tiểu khu, khoảnh lô);
- Biểu 2: Thống kê diện tích cung ứng, diện tích quy đổi, hiện trạng và chức năng rừng theo lưu vực áp dụng chi trả dịch vụ môi trường rừng theo đơn vị quản lý (thống kê theo tiểu khu, khoảnh, lô);
- Biểu 3: Thống kê diện tích cung ứng, các Hệ số K thành phần, diện tích quy đổi áp dụng chi trả dịch vụ môi trường rừng theo các đối tượng phải chi trả dịch vụ môi trường rừng (thống kê theo tiểu khu, khoảnh lô);
- Biểu 4: Danh sách các đối tượng phải chi trả dịch vụ môi trường rừng (bên hưởng lợi dịch vụ môi trường rừng);
- Biểu 5: Thống kê diện tích, hiện trạng rừng đã giao khoán theo tổ chức, hộ gia đình;
- Biểu 6: Danh sách các đối tượng được chi trả dịch vụ môi trường rừng.

4.2. Các loại bản đồ:

- Bản đồ chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh Đồng Nai 04 bản được xây dựng theo hệ tọa độ VN-2000 kinh tuyến trực 108015', tỷ lệ bản đồ tùy theo quy mô diện tích lưu vực theo quy định tại Thông tư số 60/2012/TT-BNNPTNT.

- Quyết định phê duyệt rà soát, điều chỉnh, bổ sung Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Đĩa CD hoặc USB lưu trữ toàn bộ sản phẩm của Đề án.

5. Kinh phí thực hiện: Tổng dự toán là 895.857.000 đồng (Tám trăm chín mươi lăm triệu tám trăm năm mươi bảy ngàn đồng).

6. Nguồn vốn: Thực hiện theo Công văn số 7402/UBND-KT ngày 28/06/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận chủ trương, kinh phí lập Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng.

7. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ quản đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Chủ đầu tư: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.
- Cơ quan tư vấn thực hiện: Thực hiện đấu thầu rộng rãi để lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng Đề án.

8. Thời gian thực hiện: 04 tháng kể từ khi lựa chọn được đơn vị tư vấn thực hiện.

Điều 2. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các nội dung tại Điều 1 của Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa, Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Tổng cục Lâm nghiệp;
 - Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTNS, KTN.
- @ĐiềnKT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hùng